TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/DS-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và cung ứng sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xoa

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng cung ứng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa ngày 18 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP H**– Trụ sở chính: 54A N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L** – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Đức Q** – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng – Ngân hàng TMCP H (Theo giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/07/2020 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP H). Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức Q: Ông Nguyễn Tiến T, ông Đào Ngọc T, ông Lê Thành Đ, ông Nguyễn Văn T, cùng địa chỉ: 224 Đ, quận T, Thành phố Đà Nẵng. Ông T có mặt.

Bị đơn: Bà **Phan Nguyễn Phương U**, sinh năm:1994 và ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: 102 P, phường T, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 06/09/2021, MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch H và bà Phan Nguyễn Phương U ký kết Hợp đồng thẻ tín dụng với các nội dung như sau: Hạn mức thẻ: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Muc đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn thẻ: 36 tháng;

Ngày 28/09/2021, MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch H và bà Phan Nguyễn Phương U (chồng là ông Nguyễn Quang H có ký Văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng) ký kết Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HDCVKTSBD/RB/2890456 với các nội dung như sau: Số tiền vay : 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 29/09/2021 đến 29/09/2025;

Quá trình thực hiện các hợp đồng, ngày 06/09/2021, MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch H đã cấp cho bà Phan Nguyễn Phương U hạn mức thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 29/09/2021, MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch H dã giải ngân cho bà Phan Nguyễn Phương U theo Giấy nhận nợ lần thứ 1 với số tiền 150.000.000 đồng, đúng với nội dung Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HDCVKTSBD/RB/2890456 đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết. Mặc dù, MSB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Dư nợ khoản vay của bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H tại MSB tạm tính đến ngày 30/09/2024 chi tiết như sau (VND):

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, nợ gốc: 28.205.814 đồng, nợ lãi 6.890.287, nợ phí 400.000 đồng, tổng cộng 35.496.101 đồng.

Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HDCVKTS BD/RB/2890456, nợ gốc 124.998.800 đồng, nợ lãi 54.865.948 đồng, nợ lãi quá hạn 9.277.238 đồng, tổng cộng 189.141.986 đồng.

Tổng nợ của 02 hợp đồng trên là 224.638.087 trong đó nợ gốc là 153.204.614 đồng, nợ lãi 61.756.235 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.677.238 đồng.

Ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP H số tiền 224.638.087 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là:153.204.614 đồng, nợ lãi là: 61.756.235 đồng, nợ lãi quá hạn/phí là: 9.677.238 đồng (tạm tính đến ngày 30/09/2024). Kể từ ngày 01/10/2024, bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền lãi, phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 224.638.087 đồng. Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01.10.2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP H (MSB) (viết tắt ngân hàng) khởi kiện bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H phải trả tiền gốc và lãi cho MSB tổng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HDCVKTSBD/RB/2890456 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB. Bị đơn có địa chỉ tại quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[2]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. Xét Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HDCVKTSBD/RB/2890456 ngày 28.9.2021 (viết tắt là hợp đồng 503):

Hợp đồng 503 giữa Ngân hàng và bà phan Nguyễn Phương U, ông Nguyễn Quang H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Quang H, bà Phan Nguyễn Phương U phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng 503 thì thấy:

Theo thỏa thuận tại hợp đồng 503 thì Ngân hàng cho bà Phan Nguyễn Phương U vay: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 29/09/2021 đến 29/09/2025.

Sau khi Ngân hàng ký hợp đồng 503 với bà Phan Nguyễn Phương U, ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Quang H là chồng bà U cùng ngày 28.9.2021 ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho ngân hàng đối với các thông tin về nhu cầu vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng. Theo đó ông H, bà U thống nhất trường hợp bà Phan Nguyễn Phương U không trả được nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận đã ký thì ông H cam kết có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB tại các hợp đồng, khế ước nhận nợ, Giấy nhận nợ, thỏa thuận, văn bản khác ký giữa bà U với ngân hàng. Văn bản trên có xác nhận của ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng trên, ngày 29.9.2021, Ngân hàng ký giấy nhận nợ lần thứ 01 cho bà Phan Nguyễn Phương U, số tiền nhận nợ 150.000.000 đồng, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay 18%. Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn trả gốc lãi: Ngày 06 hàng tháng kể từ ngày 06.11.2021.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phan Nguyễn Phương U đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là: 42.190.569 đồng (gồm: Nợ gốc: 25.001.200 đồng và Nợ lãi: 17.189.369 đồng). Tuy nhiên kể từ kỳ thanh toán gốc, lãi ngày 06.01.2022, bà U vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển lãi quá hạn. Đến nay toàn bộ khoản nợ trên đã quá hạn. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và văn bản đồng thuận ngày 28.9.2021 ký kết giữa ông H với bà U, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông H, bà U phải thanh toán cho

Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 30.9.2024 là 189.141.986 đồng trong đó nợ gốc 124.998.800 đồng, nợ lãi 54.865.948 đồng, nợ lãi quá hạn 9.277.238 đồng. Ngoài ra ông H, bà U phải chịu lãi tiếp tục tính từ ngày 01.10.2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo Hợp đồng 503 và Giấy nhận nợ đã ký.

[3.3] Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06.9.2021 thì thấy:

Ngày 06.9.2021, Ngân hàng đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB với bà Phan Nguyễn Phương U, hạn mức 30.000.000 đồng. Lãi suất là 30%. Phí, phí trả nợ trước hạn và các loại phí khác áp dụng theo quy định trong từng thời kỳ.

Quá trình sử dụng thẻ bà Phan Nguyễn Phương U đã thực hiện giao dịch tính đến kỳ sao kê ngày 25.12.2022 với số tiền 35.008.600 đồng. Tính đến hết ngày 30.9.2024, bà U còn nợ lại 28.205.814 đồng tiền gốc. Do bà U vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại kỳ trả nợ nên phải chịu tiền lãi phát sinh là 6.890.287 đồng, phí là 400.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi, phí là 35.496.101 đồng. Do bà Phan Nguyễn Phương U vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng buộc bà U phải trả tiền gốc và lãi nêu trên là có căn cứ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc buộc ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Phan Nguyễn Phương U trả nợ chung đối với khoản vay tại thẻ tín dụng nêu trên vì văn bản đồng thuận ngày 28.9.2021 ký kết giữa ông Nguyễn Quang H với bà Phan Nguyễn Phương U chỉ có giá trị đối với hợp đồng 503 ngày 28.9.2021. Đối với thẻ tín dụng ngân hàng không chứng minh được số tiền bà U vay sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng.

[4.] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng theo quy định.

[5] Về chi phí đăng tin:

Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng ngân hàng phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 180, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H (MSB) đối với bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng".

Buộc bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30.9.2024 theo Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HĐCVKTSBĐ/RB là 189.141.986 đồng trong đó nợ gốc 124.998.800 đồng, nợ lãi 54.865.948 đồng, nợ lãi quá hạn 9.277.238 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2024 bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP H các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HĐCVKTSBĐ/RB và Giấy nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H về việc "Tranh chấp hợp đồng cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng".

Buộc bà Phan Nguyễn Phương U phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06.9.2021 tính đến ngày 30.9.2024 tổng cộng là 35.496.101 đồng trong đó tiền gốc là 28.205.814 đồng, tiền lãi là 6.890.287 đồng, phí là 400.000 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2024 bà Phan Nguyễn Phương U phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP H các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06.9.2021.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Bà Phan Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.457.100 đồng đối với số tiền phải trả theo Hợp đồng cho vay số 00503/2021/HĐCVKTSBĐ/RB.

Bà Phan Nguyễn Phương U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.774.806 đồng đối với số tiền phải trả theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06.9.2021.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí 4.990.165 đồng

(bằng chữ: *bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 00039 ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng 7.000.000 đồng Ngân hàng TMCP H phải chịu.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hữu